

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 23/8/2019.

V/v: *Kiện ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Y Mạnh ADrong

2. Ông: Võ Ánh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX- ST, ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS, ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồng Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Quang T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồng Thị L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị Hồng Thị L và anh Huỳnh Quang T tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn số 29, ngày 01 tháng 02 năm 2013 tại UBND thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, dẫn đến cãi vã. Ngoài ra anh T còn hay nhậu nhẹt, gây sự, đánh đập vợ con. Chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Thắng không sửa đổi. Mâu thuẫn nảy sinh càng thẳng thừng nhất khi chị L bị bệnh, phải đi điều trị. Khoảng 1 năm nay, chị L và anh Thắng không còn chung sống với nhau, chị L về sống chung với bố mẹ. Gần đây, anh T thường xuyên bỏ nhà đi, đi đâu chị L không rõ. Hiện tại, hai con chung đang sống với

chị Ly. Đến nay, xét thấy cuộc sống gia đình không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chị L và anh T có hai người con chung là cháu Huỳnh Hồng Tr, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2014 và cháu Huỳnh Hồng Th, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2015. Nay ly hôn thì chị L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cháu Tr và cháu Th cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng phí tồn nuôi con là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng/02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Huỳnh Quang T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị L thời gian đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh T nhận thấy có một số mâu thuẫn trong gia đình nhưng là mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn. Hiện tại, hai con chung còn nhỏ nên anh T muốn cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị L, hiện anh chị có 02 con chung. Anh T không đồng ý ly hôn với chị Hồng Thị L nên không có yêu cầu gì về con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo nội dung xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Hồng Thị L và anh Huỳnh Quang T có cư trú tại địa bàn thôn 3, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống, chính quyền địa phương chưa ghi nhận mâu thuẫn gì nghiêm trọng trong gia đình. Tuy nhiên, thời gian gần đây, chị L và anh T không còn chung sống với nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ tại Thôn T, xã S để sinh sống; anh T thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương nhưng không có khai báo gì nên chính quyền địa phương không rõ anh T đi đâu, làm gì, địa phương cũng không nắm được thu nhập của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá

trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Quang T có đến Tòa án làm bản tự khai và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, khi Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng thủ tục thì anh T không tham gia phiên tòa. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Hồng Thị L và anh Huỳnh Quang T chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của chị L và anh T đã xảy ra những va chạm, mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, anh Thắng thường xuyên bỏ nhà đi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, hiện tại chị L và anh T không còn chung sống với nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ ở, anh T thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, làm gì.

[3]. *Về nuôi con chung*: Chị L có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Anh T không có yêu cầu gì. Mặt khác, hiện nay anh T thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì, không có nơi ở cố định. Hiện tại, các con chung còn nhỏ chưa đến tuổi yêu cầu ở với cha hoặc mẹ. Các con chung hiện đang được Chị L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, nên xét thấy, cần giao các con chung cho chị L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Cần buộc chị Ly phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Hồng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Quang T.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Huỳnh Hồng Tr, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2014 và cháu Huỳnh Hồng Th, sinh ngày 01 tháng 11 năm

2015 cho chị Hồng Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Hồng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trinh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0010757, ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND TT Ea Đrăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy